

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

Số: 527 /YDCT - QLD

V/v báo cáo tình hình xuất nhập khẩu
dược liệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu dược liệu

Căn cứ vào Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược;

Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đề nghị các cơ sở nhập khẩu dược liệu để sản xuất, kinh doanh báo cáo chi tiết một số nội dung sau (theo mẫu đính kèm công văn và trên website: ydct.moh.gov.vn):

1. Thực hiện chế độ báo cáo (từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/5/2022).

- Báo cáo tình hình xuất khẩu dược liệu.
- Báo cáo tình hình nhập khẩu dược liệu.

2. Hình thức gửi báo cáo: Đề nghị cơ sở gửi văn bản báo cáo trước ngày 15/6/2022 về Cục Quản lý Y, dược cổ truyền- Địa chỉ: 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và file Excel theo mẫu gửi vào hòm thư điện tử: cucydct@gmail.com, đồng thời đề nghị các đơn vị cập nhật báo cáo số liệu trên trang web <https://cocq.baocaoyte.com>. Chi tiết báo cáo liên hệ với DS. Nguyễn Đức Huỳnh, ĐT: 0985764859, Ths. Ds Nguyễn Thị Phương Lan, ĐT: 0906278189- Phòng Quản lý Dược cổ truyền, Cục Quản lý YDCT.

3. Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đề nghị thông tin do các đơn vị báo cáo phải chính xác và chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung báo cáo, đảm bảo đúng quy định của pháp luật để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và xét duyệt đơn hàng nhập khẩu dược liệu; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý YDCT.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- PCT Trần Minh Ngọc (để biết);
- Website Cục QLYDCT (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLD (02 bản).



Mẫu báo cáo

(Mẫu báo cáo kèm theo công văn số: 524/YDCT-QLD ngày 24/ 5/2022 của Cục Quản lý YDCT)

*** Tách riêng báo cáo theo từng năm: từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021, và từ 01/01/2022 đến hết ngày 30/5/2022.

1. Báo cáo về tình hình xuất khẩu được liệu (từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và từ 1/1/2022 đến hết ngày 30/5/2022)

STT	Tên được liệu	Tên cơ sở sản xuất	Tên nước xuất khẩu	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở nhập khẩu	Tên nước nhập khẩu	Số giấy đăng ký lưu hành/Số giấy phép xuất khẩu, ngày cấp (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng xuất khẩu	Cửa khẩu xuất khẩu

2. Báo cáo về tình hình nhập khẩu được liệu (từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và từ 1/1/2022 đến hết ngày 30/5/2022)

STT	Tên được liệu	Tên cơ sở sản xuất	Tên nước sản xuất	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở cung cấp	Tên nước xuất khẩu	Số giấy đăng ký lưu hành/Số giấy phép xuất khẩu, ngày cấp	Đơn vị tính	Số lượng nhập khẩu	Cửa khẩu nhập khẩu

